

Bản án số: 223/2024/DS-PT

Ngày: 21 - 5 - 2024

V/v Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Thẩm phán: Ông Hồ Minh Tấn

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thủy - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Điện - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 tháng 4 và ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2024/TLPT-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2023/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐ-PT ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tạ Mỹ H1, sinh năm 1958. Địa chỉ: Khóm 5, thị t, huyện Đ, tỉnh C. (có mặt);

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Quách Ngọc L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp Lung Lá, xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (có mặt);

- Bị đơn: Ông Tạ Minh T (Tạ Vĩnh M1, sinh năm 1956. Địa chỉ: Khóm 5, thị t, huyện Đ, tỉnh C. (có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Tạ Thị B (Tạ Thị M2, sinh năm 1939. Địa chỉ: Khóm 3, thị t, huyện N, tỉnh C. (vắng);

2. Ông Tạ Vĩnh L1, sinh năm 1942. Địa chỉ: Số 79, đường G, khóm 6, phường 2, thành phố B, tỉnh B. (xin vắng);

3. Ông Tạ Vĩnh T1, sinh năm 1953. Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện N, tỉnh C. (có mặt);

4. Bà Tạ Mỹ H2, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp X, xã L, thành phố C, tỉnh C .
(xin vắng);
5. Bà Tạ Mỹ H3, sinh năm 1961 (có mặt);
6. Bà Tạ Hồng T2, sinh năm 1966 (có mặt);
Cùng địa chỉ: Khóm 5, thị t, huyện Đ, tỉnh C .
7. Bà Tạ Thị Mỹ Lệ (Tạ Mỹ Lệ), sinh năm 1949 (chết).
Người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Lệ:
- Anh Châu Quốc C1. Địa chỉ: Số 83, đường P, phường T, thành phố C, tỉnh C . (có mặt);
 - Chị Châu Hồng N2, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số 83, đường P, phường T, thành phố C, tỉnh C . (có mặt);
8. Bà Tạ Mỹ Nhung, sinh năm 1948 (chết);
Người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nhung:
- Anh Phan Quốc H5, sinh năm 1976 (có mặt);
 - Anh Phan Quốc N3, sinh năm 1974 (xin vắng);
- Cùng Địa c, đường L, khóm 5, phường 6, thành phố C, tỉnh C .;
- Chị Phan Kim K, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 28, đường C, khóm 1, phường 2, thành phố B, tỉnh B . (xin vắng);
 - Chị Phan Thanh N4, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 202, đường N, khóm 6, thị t, huyện N, tỉnh C . (xin vắng);
- Tất cả những người sau đây vắng mặt (riêng ông L3; ông Tuấn đại diện hợp pháp của cháu Tạ Mỹ N1 có mặt):*
9. Bà Đặng Kim L2;
 10. Anh Tạ Nhựt A;
 11. Anh Tạ Quốc V;
 12. Ông Trang Thành L3, sinh năm 1963 (có mặt);
 13. Chị Trang Cẩm T3;
 14. Anh Trang Nhật H4;
 15. Cháu Tạ Mỹ N1;
- Cùng địa chỉ: Khóm 5, thị t, huyện Đ, tỉnh C .;
- Người đại diện hợp pháp cho cháu Tạ Mỹ N1:* Ông Tạ Minh T và bà Đặng Kim L2.
16. Bà Trần Thị C2;
 17. Ông Huỳnh Văn U;
 18. Chị Nguyễn Thị Mỹ L4;
 19. Ông Lê Cao H6;
 20. Bà Đỗ Hồng X;
 21. Chị Lê Thị Mỹ D;
 22. Cháu Lê Minh Q;
- Người đại diện hợp pháp cho cháu Lê Minh Q:* Ông Lê Cao H6 và bà Đỗ Hồng X;
- Cùng địa chỉ: Khóm 5, thị t, huyện Đ, tỉnh C ..
- Người kháng cáo:* Ông Tạ Minh T là bị đơn; bà Tạ Hồng T2, bà Tạ Mỹ H3, ông Tạ Vĩnh T1 là những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Tạ Mỹ H1 và đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Cha mẹ bà H1 là cụ Tạ Văn Bạo (chết năm 1991) và cụ Nguyễn Hồng Hoa (chết năm 2006) có khai phá phần đất diện tích 21.340m² tọa lạc khóm 5, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Hai cụ có 10 người con, gồm: Tạ Thị Bía (Tạ Thị M2, Tạ Vĩnh L1, Tạ Thị Mỹ Lệ (Tạ Mỹ Lệ) (chết), Tạ Mỹ Nhung, Tạ Vĩnh T1, Tạ Minh T (Tạ Vĩnh M1, Tạ Mỹ H3, Tạ Mỹ H2, Tạ Hồng T2 và Tạ Mỹ H1, cha mẹ bà không có để lại di chúc phân chia di sản thừa kế cho ai.

Ngày 13/6/2011, tất cả những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất thống nhất phân chia một phần diện tích đất cha mẹ để lại là phần đất ngang khoảng 80m, dài 108m, diện tích 8.640m², diện tích còn lại theo đo đạc thực tế là 9.141,0m² giao cho ông Tạ Minh T quản lý. Đối với phần diện tích đất là di sản thừa kế là 9.141,0m², bà H1 đồng ý trừ nhà ông Tuấn 183,91m², trừ nhà bà T2 104,4m², trừ khu nhà mồ và đường vào 140,76m², tổng diện tích trừ ra là 429,07m². Diện tích còn lại 8.711,93m², bà H1 yêu cầu chia thành 10 phần bằng nhau, mỗi người được nhận 871,193m². Bà H1 yêu cầu nhận đất.

Bị đơn ông Tạ Minh T trình bày:

Ông đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của bà Tạ Mỹ H1; tuy nhiên, ông không đồng ý diện tích chia như bà H1 trình bày, ông đồng ý chia theo diện tích gồm 9.141,0m² cộng với diện tích nhà của bà T2 là 104,4m² cộng với diện tích của bà H1 đang quản lý ngang 1,5m, dài bao nhiêu không nhớ. Ngoài ra ông yêu cầu những người được nhận thừa kế hoàn lại công sức ông quản lý đất từ khi cha mẹ mất đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tạ Vĩnh L1 trình bày:

Ông thống nhất với yêu cầu chia thừa kế của bà Tạ Mỹ H1, đối với di sản thừa kế do cha mẹ để lại, chia thành 10 phần bằng nhau, ông yêu cầu được nhận 01 phần di sản thừa kế đối với phần đất nói trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tạ Mỹ H2 trình bày: Bà từ chối nhận thừa kế, thống nhất để lại kỷ phần của bà để chia đều cho các anh em.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tạ Hồng T2, Tạ Mỹ H3; Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Tạ Thị Mỹ Lệ là anh Châu Quốc C1, chị Châu Hồng N2 trình bày: Không yêu cầu chia thừa kế trong vụ án này.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Tạ Mỹ Nhung là chị Phan Thanh N4 trình bày:

Thống nhất yêu cầu chia thừa kế của bà Tạ Mỹ H1, đối với kỷ phần của bà Nhung, chị N4 yêu cầu được nhận và yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị C2 trình bày:

Gia đình bà có thuê phần đất của ông Tạ Minh T với giá 01 năm 5.000.000 đồng, có căn nhà do nhà nước hỗ trợ. Bà xác định không có yêu cầu gì trong vụ án

này, trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu sau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Hồng X trình bày:

Gia đình bà có thuê một phần đất của ông Tạ Minh T để cất nhà ở, thời hạn thuê từng năm, mỗi năm 7.000.000 đồng, bà tự bỏ chi phí để cất nhà, sau khi hết hợp đồng thuê 01 năm sẽ thỏa thuận thời hạn thuê tiếp theo, hai bên có thỏa thuận sau khi kết thúc hợp đồng thì gia đình bà sẽ tự tháo dỡ căn nhà. Bà không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Đối với bà Tạ Thị Bía, ông Tạ Vĩnh T1, bà Đặng Kim L2, anh Tạ Nhựt A, anh Tạ Quốc V, ông Trang Thành L3, chị Trang Cẩm T3, anh Trang Nhật H4, cháu Tạ Mỹ N1, ông Huỳnh Văn U, chị Nguyễn Thị Mỹ L4, ông Lê Cao H6, chị Lê Thị Mỹ D, cháu Lê Minh Q, anh Phan Quốc H5, anh Phan Quốc N3, chị Phan Kim K Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự nhưng các đương sự không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2023/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Mỹ H1 về việc yêu cầu phân chia di sản thừa kế quyền sử dụng đất.

1.1. Buộc ông Tạ Minh T, bà Đặng Kim L2, anh Tạ Nhựt A, anh Tạ Quốc V, cháu Tạ Mỹ N1 giao cho bà Tạ Mỹ H1 phần đất có diện tích 952,87m² tọa lạc khóm 5, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, có tứ cận:

- Hướng Đông giáp đường Tạ An Khương (điểm M9 đo về điểm M8, gọi là cạnh M9M9') dài 8,26m.

- Hướng Tây giáp Trần Thị Thum (điểm M12 đo về điểm M13, gọi là cạnh M12M12') dài 8,56m.

- Hướng Nam giáp phần đất bà H1 đang quản lý; ông Lưu Minh Thắng cạnh M9M10 dài 81,61m; cạnh M10M11 dài 31,03m; cạnh M11M12 dài 1,8m.

- Hướng Bắc giáp phần đất ông Tạ Vĩnh L1 được nhận, cạnh M9'M12' dài 116,20m.

1.2. Buộc ông Tạ Minh T, bà Đặng Kim L2, anh Tạ Nhựt A, anh Tạ Quốc V, cháu Tạ Mỹ N1 giao cho ông Tạ Vĩnh L1 phần đất có diện tích 952,87m² tọa lạc khóm 5, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, có tứ cận:

- Hướng Đông giáp đường Tạ An Khương (điểm M9' đo về điểm M8, gọi là cạnh M9'M9'') dài 8,15m.

- Hướng Tây giáp Trần Thị Thum (điểm M12' đo về điểm M13, gọi là cạnh M12'M12'') dài 8,25m.

- Hướng Nam giáp phần đất bà Tạ Mỹ H1 được nhận, cạnh M9'M12' dài 116,20m.

- Hướng Bắc giáp phần đất chị Phan Thanh N4 được nhận, cạnh M9''M12'' dài 117,93m.

1.3. Buộc ông Tạ Minh T, bà Đặng Kim L2, anh Tạ Nhựt A, anh Tạ Quốc V, cháu Tạ Mỹ N1 giao cho người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Tạ Mỹ Nhung là chị Phan Thanh N4 phần đất có diện tích 952,87m² tọa lạc khóm 5, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, có tứ cận:

- Hướng Đông đường Tạ An Khương (điểm M9” đo về điểm M8, gọi là cạnh M9”M8’) dài 8,05m.

- Hướng Tây giáp Trần Thị Thum, Trần Chí Vững (điểm M12” đo về điểm M13, gọi là cạnh M12”M13’) dài 8,12m.

- Hướng Nam giáp phần đất ông Tạ Vĩnh L1 được nhận, cạnh M9”M12” dài 117,93m.

- Hướng Bắc giáp phần đất còn lại của cụ Hoa do ông Tuấn đang quản lý, sử dụng cạnh M8’M13’ dài 119,64m.

2. Giao cho ông Tạ Minh Tuấn tiếp tục quản lý sử dụng phần đất còn lại và các công trình trên đất.

(kèm theo mảnh đo đạc chỉnh lý thừa đất ngày 02/6/2021).

Đương sự có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký, hoàn tất thủ tục đứng tên đối với phần đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

3. Đối với phần thừa kế của bà Tạ Thị B, ông Tạ Vĩnh T1, bà Tạ Mỹ H3, bà Tạ Hồng T2 và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Tạ Thị Mỹ Lệ là ông Châu Quốc C1, chị Châu Hồng N2, tạm giao phần diện tích thừa kế mà các đương sự không yêu cầu cho ông Tuấn quản lý. Trường hợp các đương sự trên có tranh chấp đối với phần di sản này thì có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/6/2023 ông Tạ Minh T, bà Tạ Mỹ H3, ông Tạ Vĩnh T1, kháng cáo. Ông Tuấn, bà H3 không đồng ý chia theo bản án sơ thẩm. Ông T1 yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, xem xét phân chia lại diện tích đất thừa kế cho phù hợp, đảm bảo quyền lợi cho người còn lại.

Ngày 09/6/2023 bà Tạ Hồng T2 kháng cáo không đồng ý chia theo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phiên tòa phúc thẩm ngày 05/4/2024, tất cả các đương sự có mặt tại phiên tòa ý kiến: yêu cầu Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để tiến hành đo đạc lại diện tích đất mỗi người được nhận cho phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định pháp luật.

Tại các biên bản ngày 09/5/2024, ông Tạ Minh T, bà Tạ Mỹ H3, ông Tạ Vĩnh T1, bà Tạ Hồng T2, anh Phan Quốc H5 và tại văn bản ngày 16/5/2024 ông Tạ Vĩnh L1, chị Phan Thanh N4 cùng thống nhất ý kiến chia như sau: Quyền sử dụng đất của hai cụ để lại chiều ngang (giáp đường lộ Tạ An Khương) theo đo đạc thực

tế 52,46m (làm tròn số vì hai cạnh không đều), chưa lối đi vào khu mộ ngang 4,46m, còn lại chiều ngang 48m, (có 01 người không nhận) nên chia 09 người thì mỗi người được nhận chiều ngang 5,30m (làm tròn số). Chiều dài mỗi người được nhận 45m. Bà H1, ông L1 và chị N4 mỗi người được nhận phần đất có chiều ngang 5,30m, chiều dài 45m; diện tích đất còn lại tạm giao cho ông Tuấn quản lý, sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của các đương sự hợp lệ, được chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, Tòa án triệu tập hợp lệ và một số đương sự có đơn xin vắng, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với đương sự được triệu tập hợp lệ và các đương sự xin vắng.

[2] Ông Tạ Minh T, bà Tạ Mỹ H3, ông Tạ Vĩnh T1 và bà Tạ Hồng T2 kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm xem xét phân chia lại diện tích đất thừa kế cho phù hợp, đảm bảo quyền lợi cho những người còn lại chưa được chia

Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Tạ Văn Bao, Nguyễn Hồng Hoa xác nhận quyền sử dụng (QSD) đất hiện ông Tuấn đang quản lý có diện tích 9.141,0m², theo đo đạc thực tế chiều ngang 52,46m, chiều dài một cạnh khoảng 112m và một cạnh dài khoảng 170m (vì hai cạnh chiều dài không đều) do cụ Nguyễn Hồng Hoa đứng tên giấy chứng nhận QSD đất, tọa lạc khóm 5, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Bản án sơ thẩm xác định, QSD đất nêu trên là di sản thừa kế là có căn cứ, được các đương sự xác nhận. Di sản thừa kế có 10 người được hưởng (có 01 người không yêu cầu chia mà giao lại tài sản cho các anh chị em khác) nên còn 09 kỷ phần. Bản án sơ thẩm quyết định phân chia cho 03 kỷ phần, đối với bị đơn ông Tuấn không yêu cầu chia thừa kế trong vụ án này, còn lại 05 kỷ phần thì Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng họ không có ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện. Do vậy, án sơ thẩm chia cho ba người, còn lại 06 kỷ

phần tạm giao cho ông T quản lý, sử dụng là có căn cứ.

[3] Các đương sự kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án theo hướng điều chỉnh lại diện tích đất mà bà H1, ông L1, chị N4 đã được chia, bởi vì 03 người này được chia chiều ngang gần 25m trong khi đó cả thửa đất chiều ngang chỉ 52,46m. Tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận: bà H1, ông L1, chị N4 mỗi người được nhận 01 kỷ phần có diện tích 283.3m² (chiều ngang 5.30m, chiều dài 45m) vị trí đất được thể hiện tại Mảnh đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 16/5/2024; phần diện tích đất còn lại trong đó gồm 06 kỷ phần tạm giao cho ông Tuấn quản lý, sử dụng.

Nhận thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội cho nên ghi nhận sự thỏa thuận này.

Chị Phan Thanh N4 đại diện cho Phan Quốc H5, Phan Quốc N3, Phan Kim Hoa là những người thuộc hàng kế thứ nhất của bà Tạ Mỹ Nhung được quản lý phần đất, trường hợp những người này có tranh chấp sẽ khởi kiện thành một vụ kiện khác như bản án sơ thẩm nhận định.

Đối với phần thừa kế của bà Tạ Thị B, ông Tạ Vĩnh T1, bà Tạ Mỹ H3, bà Tạ Hồng T2 và Tạ Mỹ Lệ (người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Lệ là anh Châu Quốc C1, chị Châu Hồng N2), tạm giao phần diện tích thừa kế mà các đương sự không yêu cầu cho ông Tuấn quản lý. Trường hợp các đương sự có tranh chấp đối với phần di sản này thì có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Với nhận định trên, do các đương sự thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, nên cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo như thỏa thuận của đương sự và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về án phí, chi phí tố tụng

6.1- Án phí dân sự sơ thẩm

- Bà Tạ Mỹ H1, ông Tạ Vĩnh L1 được miễn do thuộc đối tượng là người cao tuổi.

- Chị Phan Thanh N4 phải chịu án phí có giá ngạch là 14.902.000đ (làm tròn) đối với giá trị tài sản được nhận ($283.3\text{m}^2 \times 1.052.000\text{đ}/\text{m}^2 = 298.031.6000$ đồng).

6.2- Án phí phúc thẩm

Ông Tạ Minh T, bà Tạ Mỹ H3, ông Tạ Vĩnh T1, là người cao tuổi được miễn. Bà Tạ Hồng T2 không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại.

6.3- Chi phí thẩm định, đo đạc tại cấp phúc thẩm bà H1 chịu, đã nộp đủ.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Tạ Minh T (Tạ Vĩnh M1 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Tạ Mỹ H3, ông Tạ Vĩnh T1 và bà Tạ Hồng T2; sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2023/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 674, 675, 676 và Điều 685 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 136 của Luật Đất đai năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Ghi nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn bà Tạ Mỹ H1, bị đơn ông Tạ Minh T (Tạ Vĩnh M1 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Tạ Mỹ H3, ông Tạ Vĩnh T1, bà Tạ Hồng T2, ông Tạ Vĩnh L1, chị Phan Thanh N4 và anh Phan Quốc H5:

1- Bà Tạ Mỹ H1, ông Tạ Vĩnh L1, chị Phan Thanh N4 **mỗi** người được nhận di sản thừa kế là quyền sử dụng đất có diện tích 283,3m² (ngang 5,30m; dài 45m) tọa lạc khóm 5, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau do cụ Nguyễn Hồng Hoa đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Vị trí được thể hiện tại Mảnh đo đạc chính lý thửa đất ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đầm Dơi: Bà H1 nhận phần đất có vị trí tại các điểm M8M7M2M1; ông L1 nhận phần đất có vị trí tại các điểm M7M6M3M2; chị N4 nhận phần đất có vị trí tại các điểm M6M5M4M3.

Chị Phan Thanh N4 đại diện cho Phan Quốc H5, Phan Quốc N3, Phan Kim Hoa là những người thuộc hàng kế thứ nhất của bà Tạ Mỹ Nhung để nhận phần đất.

Buộc vợ chồng ông Tạ Minh T (Tạ Vĩnh M1, bà Đặng Kim L2 giao phần đất mà bà H1, ông L1 và chị N4 được nhận từ chia thừa kế.

(Kèm theo mảnh đo đạc chính lý thửa đất ngày 02/6/2021 và ngày 16/5/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đầm Dơi).

Đương sự có quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, kê khai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2- Theo Mảnh đo đạc chính lý thửa đất ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đầm Dơi có tổng diện tích khu đất 9202,5m², sau khi trừ diện tích bà H1, ông L1 và chị N4 nhận thì diện tích đất còn lại tạm giao ông Tạ Minh Tuấn (Tạ Vĩnh M1 quản lý, sử dụng.

Đối với phần thừa kế của bà Tạ Thị B, ông Tạ Vĩnh T1, bà Tạ Mỹ H3, bà Tạ Hồng T2 và bà Tạ Mỹ Lệ (người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Lệ là ông Châu Quốc C1, chị Châu Hồng N2), tạm giao phần diện tích thừa kế mà các đương

sự không yêu cầu cho ông T quản lý. Trường hợp các đương sự có tranh chấp đối với phần di sản này thì có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

3- Về chi phí tố tụng

- Chi phí tố tụng tại cấp sơ thẩm: Buộc ông Tạ Vĩnh L1, chị Phan Thanh N4 **mỗi** người trả lại cho bà Tạ Mỹ H1 2.782.666 đồng (Hai triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Trường hợp ông L1, chị N4 chậm thanh toán tiền cho bà H1 thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Chi phí tố tụng tại cấp phúc thẩm bà Tạ Mỹ H1 đã nộp đủ.

4. Về án phí

4.1- Án phí phí dân sự sơ thẩm

- Bà Tạ Mỹ H1, ông Tạ Vĩnh L1 được miễn vì thuộc diện người cao tuổi.

- Chị Phan Thanh N4 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 14.902.000 đồng (chưa nộp).

4.2- Án phí phúc thẩm

Ông Tạ Minh T, bà Tạ Mỹ H3, ông Tạ Vĩnh T1, là người cao tuổi nên được miễn.

Bà Tạ Hồng T2 không phải chịu, bà T2 đã dự nộp 300.000 đồng tại Biên lai số 0000302 ngày 27/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được nhận lại.

5. Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hiền

